

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thương mại
tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 727/TTr-SCT ngày 24 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thương mại tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển:

1. Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Ninh Thuận phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020 và phù hợp với phương hướng, mục tiêu phát triển ngành thương mại cả nước.

2. Phát triển ngành thương mại tỉnh Ninh Thuận một cách bền vững, khai thác tối đa lợi thế so sánh của các tiểu vùng trong toàn tỉnh. Phát triển ngành thương mại trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ khác, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động xã hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phát triển thương mại tỉnh Ninh Thuận theo hướng mở rộng liên kết, hợp tác, gắn với thị trường trong và ngoài nước nhằm tổ chức tốt lưu thông hàng hoá, u

tạo nguồn cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm cho sản xuất trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, phát triển xuất nhập khẩu đóng góp quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khai thác triệt để tiềm năng sẵn có để phát triển xuất khẩu, chú trọng đầu tư gia tăng sản phẩm chế tạo và chế biến, có hàm lượng cao về công nghệ và chất xám, giảm dần tỷ trọng nguyên liệu thô trong cơ cấu hàng xuất khẩu.

4. Phát triển thương mại tỉnh Ninh Thuận gắn với sự phát triển đa dạng các loại hình sở hữu. Một mặt, quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh, đồng thời thúc đẩy phát triển các hệ thống phân phối hiện đại, có vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường để định hướng sản xuất và tiêu dùng.

5. Phát triển một cách đồng bộ và hợp lý cơ cấu bán buôn và bán lẻ; cơ cấu hiện đại và truyền thống, theo hướng hiện đại hoá và văn minh thương mại, chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh thương mại, lấy thị trường đô thị làm trọng tâm, hỗ trợ thúc đẩy thị trường nông thôn.

6. Phát triển thương mại tỉnh Ninh Thuận theo hướng vừa nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành, vừa đảm bảo hiệu quả xã hội, phục vụ đặc lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định cuộc sống của người dân nông thôn, người có thu nhập thấp, bảo vệ tốt môi trường sinh thái, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. Mục tiêu phát triển:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển thương mại trên địa bàn theo hướng hiện đại; phấn đấu đến năm 2020 đạt trình độ phát triển tiên tiến trong vùng, nâng khả năng thu hút và phát luồng hàng hoá trong vùng; bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, người sản xuất; thương mại phát triển theo hướng thân thiện với môi trường; tạo tiền đề vững chắc để tham gia hợp tác phát triển kinh tế trong vùng, trong nước và nước ngoài.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành thương mại (giá so sánh) bình quân tăng 7,5%/năm trong giai đoạn 2011-2015 và 8,5%/năm trong giai đoạn 2016-2020. Phấn đấu duy trì hệ số ICOR (suất đầu tư) ở mức 4,0 (lần) trong cả giai đoạn 2011-2020.

b) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 14.800 tỷ đồng vào năm 2015 và 35.000 tỷ đồng vào năm 2020. Nhịp độ tăng trưởng bình quân đạt 18,2%/năm giai đoạn 2011-2015 và 18,8%/năm giai đoạn 2016-2020. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đầu người đạt 22,7 triệu đồng/người vào năm 2015 và 46,6 triệu đồng/người vào năm 2020. Nâng dần tỷ trọng bán lẻ hàng hóa thông qua loại hình bán lẻ hiện đại trong tổng mức bán lẻ hàng hóa toàn tỉnh từ chỉ khoảng 4-5% hiện nay lên 7-8% vào năm 2015 và 10-12% vào năm 2020. u

c) Kim ngạch xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 12,84%/năm giai đoạn 2011-2015 (đạt 85 triệu USD vào năm 2015) và đạt 12,03%/năm giai đoạn 2016-2020 (đạt 150 triệu USD vào năm 2020). Kim ngạch xuất khẩu bình quân đầu người đạt 130 USD/người vào năm 2015 và 200 USD/người năm 2020. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu bình quân 8,75%/năm trong giai đoạn 2011-2015 (đạt 29 triệu USD vào năm 2015) và 3,83%/năm giai đoạn 2016-2020 (đạt khoảng 35 triệu USD vào năm 2020).

d) Chợ: Đến năm 2015, toàn tỉnh có tổng cộng 107 chợ, trong đó 01 chợ hạng I, 11 chợ hạng II, 95 chợ hạng III. Đến năm 2020, có 119 chợ, trong đó 02 chợ hạng I (gồm 01 bán buôn - bán lẻ và chợ đầu mối tổng hợp), 14 chợ hạng II (trong đó gồm 01 chợ chuyên doanh bán buôn rau quả), 103 chợ hạng III.

đ) Siêu thị, trung tâm thương mại: Đến năm 2015, toàn tỉnh có tổng cộng 02 siêu thị (Co.op Mart Thanh Hà, Siêu thị-Nhà sách Thành Nghĩa) và 01 trung tâm thương mại (Trung tâm thương mại Maximark Phan Rang). Đến năm 2020, có 03 Trung tâm thương mại và 07 siêu thị.

e) Hệ thống cửa hàng tự chọn, cửa hàng bán lẻ, cửa hàng thực phẩm tươi sống, rau an toàn, cửa hàng xăng dầu,... phát triển phù hợp và rộng khắp trên toàn tỉnh.

III. Định hướng phát triển ngành thương mại tỉnh Ninh Thuận:

1. Định hướng phát triển các doanh nghiệp thương mại:

a) Định hướng phát triển theo loại hình: Phát triển các doanh nghiệp thương mại bán lẻ, doanh nghiệp thương mại bán buôn, các đại lý và nhượng quyền thương mại.

b) Định hướng phát triển theo thành phần kinh tế: Phát triển các doanh nghiệp thương mại nhà nước hoặc các doanh nghiệp có phần vốn của Nhà nước (công ty cổ phần), Hợp tác xã thương mại, thương mại tư nhân, thương mại có vốn đầu tư nước ngoài... đảm bảo phù hợp với các kênh, hệ thống phân phối, phù hợp với từng ngành hàng và phù hợp với từng địa bàn cụ thể.

2. Định hướng phát triển dịch vụ phụ trợ của ngành thương mại:

a) Xem xét, lựa chọn các ngành dịch vụ cần ưu tiên phát triển theo hướng kết hợp tốt nhất cơ hội phát triển cả từ bên trong và bên ngoài; huy động và phân bổ các nguồn lực cho các ngành dịch vụ một cách hợp lý; quản lý các ngành dịch vụ thương mại thông qua hệ thống các chính sách, quy định của Nhà nước;

b) Chuyên nghiệp hoá các dịch vụ phụ; khuyến khích và hỗ trợ các nhà cung cấp dịch vụ phụ trợ áp dụng các phương thức, thiết bị, công nghệ tiên tiến;

c) Tập trung hoá việc đầu tư các khu dịch vụ phụ trợ của ngành thương mại, đảm bảo cung ứng dịch vụ đầy đủ và thuận lợi, chi phí thấp cho các nhà phân phối;

d) Tổ chức các dịch vụ phụ trợ ở các chợ bán buôn, trung tâm kho vận, các trung tâm mua sắm...; u

đ) Thu hút các nguồn lực theo hướng xã hội hoá vào phát triển các dịch vụ phụ trợ của ngành thương mại.

3. Định hướng phát triển thương mại điện tử: Tiếp tục đầu tư phát triển thương mại điện tử phù hợp với chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại điện tử quốc gia. Thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp thông tin, cơ hội giao thương để hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và đối tác đầu tư. Trước mắt, đẩy mạnh khâu xúc tiến hoạt động kinh doanh; xây dựng bộ phận chuyên trách về thương mại điện tử của tỉnh; tổ chức thu thập, chọn lọc, hình thành kho dữ liệu thông tin và tổ chức cung cấp thông tin cho doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động thương mại của tỉnh với thị trường ngoài tỉnh, ngoài nước.

4. Định hướng phát triển xuất nhập khẩu:

a) Định hướng phát triển xuất khẩu: Tỷ trọng nhóm thủy sản, hàng công nghiệp trong cơ cấu xuất khẩu tăng; nhóm nông, lâm sản trị giá tăng nhưng tỷ trọng giảm. Đến năm 2015, thủy sản chiếm tỷ trọng 55,56%, nông sản 27,78%, khoáng sản 6,6%, muối tinh 5,56%, còn lại là sản phẩm may mặc, thủ công mỹ nghệ, nước yến và hàng hóa khác.

Đến năm 2020, thị trường Châu Á vẫn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với trọng điểm là Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và các nước ASEAN; duy trì và phát triển các thị trường khác hiện có; đồng thời, phát triển thêm và tiến sâu vào các thị trường khó tính hơn như EU và châu Âu.

b) Định hướng phát triển nhập khẩu: Chú trọng nhập khẩu thiết bị, máy móc và nguyên vật liệu ở những thị trường có triển vọng tăng trưởng xuất khẩu các sản phẩm của tỉnh trong giai đoạn đến năm 2020; lựa chọn các nguồn công nghệ vừa đáp ứng được yêu cầu về đổi mới, nâng cao trình độ sản xuất của tỉnh, vừa phù hợp về giá cả, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng; lựa chọn phương thức, hình thức nhập khẩu phù hợp với điều kiện, năng lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời hạn giao hàng, giảm tối đa chi phí nhập khẩu; kết hợp chặt chẽ giữa nhập khẩu máy móc, thiết bị và hợp đồng lắp đặt, chuyển giao công nghệ.

5. Định hướng quy hoạch kết cấu hạ tầng ngành thương mại:

a) Định hướng chung quy hoạch kết cấu hạ tầng ngành thương mại:

- Giai đoạn từ nay đến năm 2015: Quy hoạch chú trọng đến quy mô vừa và nhỏ với trình độ trung bình và có sự dung hoà giữa truyền thống và hiện đại, đồng thời có tính đến phương án dự phòng cho nhu cầu mở rộng, nâng cấp trong các năm tiếp theo;

- Giai đoạn 2016 -2020: Chú trọng đến khả năng duy trì các kết cấu hạ tầng thương mại truyền thống, quy mô nhỏ và vừa đã được quy hoạch trong các giai đoạn trước đó, đồng thời phát triển chợ quy mô lớn hơn và các loại hình thương mại hiện đại.

b) Định hướng phân bố không gian các kết cấu hạ tầng thương mại:

- Thị trường đô thị: u

+ Tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: Định hướng phát triển các loại hình Trung tâm thương mại của tỉnh, các siêu thị kinh doanh tổng hợp và chuyên doanh, hệ thống cửa hàng hiện đại, chợ hạng I, chợ chuyên doanh, chợ bán buôn, chợ đầu mối.

+ Tại các thị trấn, thị tứ: Định hướng phát triển các siêu thị tổng hợp hạng III, chợ tổng hợp (quy mô hạng I hoặc hạng II), các loại hình cửa hàng hiện đại và truyền thống tập trung ở thị trấn huyện hoặc ở các cụm xã có sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, tập trung dân cư.

- Thị trường nông thôn: Phát triển mạng lưới chợ dân sinh hạng III, cửa hàng truyền thống, cửa hàng tiện lợi; hình thành các cụm kinh tế - thương mại - dịch vụ gắn với trung tâm xã, cụm xã; tổ chức thị trường có sự kết hợp chặt chẽ với chính sách bảo trợ, bảo hiểm sản xuất nông nghiệp; củng cố, phát triển hệ thống HTX thương mại - dịch vụ.

c) Định hướng quy hoạch cụ thể đối với từng loại hình:

- Hệ thống kết cấu hạ tầng xuất - nhập khẩu: Thời gian tới, tỉnh có định hướng phát triển Cảng Dốc Hầm - Cà Ná và Cảng hàng hóa Ninh Chữ, do đó, việc phát triển hệ thống hạ tầng hỗ trợ xuất - nhập khẩu tại các cảng biển cũng như hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất - nhập khẩu trên địa bàn là cần thiết;

- Hệ thống kết cấu hạ tầng bán buôn gồm: Chợ bán buôn, trung tâm bán buôn và trung tâm dịch vụ phụ trợ phân bố tại trung tâm các vùng sản xuất có quy mô sản lượng lớn; tại các khu vực thị trường tiêu thụ lớn và tại trung tâm các vùng đang có tốc độ công nghiệp hoá nhanh;

- Hệ thống kết cấu hạ tầng bán lẻ gồm: Trung tâm thương mại, siêu thị, bách hoá tổng hợp, các loại cửa hàng, chợ bán lẻ. Việc phân bố hệ thống kết cấu hạ tầng bán lẻ được định vị căn cứ vào quy hoạch phát triển các vùng đô thị trên địa bàn tỉnh, các dự án xây dựng khu đô thị, xu hướng gia tăng quy mô dân số và mật độ dân số tại các đô thị trong tỉnh, sự phù hợp của từng loại hình đối với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và từng địa bàn huyện, thành phố nói riêng;

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có thể phát triển các loại hình bán lẻ khác như hệ thống cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm...

IV. Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại đến năm 2020:

1. Nguyên tắc chung:

a) Phân bố các loại hình hạ tầng thương mại thống nhất với quy hoạch phát triển không gian, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ vào quy mô, cơ cấu, phân bố và thu nhập dân cư để xác định địa điểm, quy mô của từng loại hình thương mại, tránh trùng lặp, tránh dư thừa công suất gây lãng phí đầu tư, tránh tình trạng không có đất để phát triển trong tương lai.

c) Phân bố các loại hình hạ tầng thương mại phải đảm bảo thuận lợi cho tiêu dùng và cho vận chuyển hàng hóa. ul

d) Hệ thống hạ tầng thương mại trải rộng đến từng đối tượng khách hàng, đảm bảo tính chính xác về quy mô, địa điểm dựa trên những phân bố cụ thể về quy hoạch phát triển các khu, vùng chức năng trong từng giai đoạn phát triển nhất định.

2. Quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng xuất - nhập khẩu: Trên địa bàn tỉnh, kết cấu hạ tầng xuất-nhập khẩu sẽ được quy hoạch tại khu vực cảng biển Dốc Hàm-Cà Ná, cảng hàng hóa Ninh Chữ với hệ thống kho (kho lạnh, kho chuyên dụng), bãi hàng hoá xuất-nhập khẩu, các hạ tầng phụ trợ phục vụ xuất-nhập khẩu.

3. Quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng bán buôn:

a) Chợ bán buôn, chợ đầu mối: Đến năm 2020, xây mới 01 chợ đầu mối bán buôn tổng hợp tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải; di dời, xây mới 01 chợ chuyên doanh bán buôn rau quả Tấn Tài tới vị trí mới tại đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tấn Tài (chợ Lân Hà). Chợ có quy mô lớn và tổ chức hoạt động theo hướng chuyên nghiệp. Vốn đầu tư chủ yếu là của các loại hình doanh nghiệp và ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần. Vị trí đặt chợ thuận lợi, đáp ứng được vai trò của chợ vừa là nơi tập kết nguồn hàng nông sản của các địa phương để bảo quản, gia công, phân loại, đóng gói và xuất khẩu, vừa là nơi phân phối đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn.

b) Trung tâm phân phối hàng công nghiệp: Tại Ninh Thuận, tới năm 2025, quy hoạch phát triển 01 trung tâm phân phối hàng công nghiệp tiêu dùng, diện tích 3-5 ha tại khu vực thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

4. Quy hoạch phát triển chợ

a) Chợ thành thị: Hạn chế xây dựng mới các chợ ở khu vực nội thành, nội thị; nâng cấp, cải tạo một số chợ quy mô lớn thành chợ trung tâm tỉnh, huyện; hình thành các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp của tỉnh, thị trấn huyện; nâng cấp và cải tạo loại hình chợ bán lẻ hạng III ở các thị trấn, trung tâm cụm xã, liên xã; từng bước chuyển hoá một số chợ dân sinh phù hợp thành các siêu thị hạng III. Vốn chủ yếu là vốn đầu tư của các doanh nghiệp, cá nhân và hộ kinh doanh.

b) Chợ nông thôn, miền núi: Từng bước cải tạo, xây dựng mới và mở rộng hệ thống chợ nông thôn, miền núi. Với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, ưu tiên mở chợ ở trung tâm cụm xã và liên xã, tại các điểm dân cư tập trung, chú trọng đặc tính của chợ miền núi. Cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới các chợ thị trấn, thị tứ có quy mô chợ hạng II, III thành chợ trung tâm huyện hoặc cụm xã; lấy chợ làm hạt nhân để hình thành các Khu thương mại - dịch vụ tổng hợp; vốn đầu tư từ các nguồn hỗ trợ của Ngân sách nhà nước, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội và các hộ kinh doanh trong chợ; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổng đại lý phát triển mạng lưới cửa hàng, đại lý mua, bán hàng hoá... đến các chợ. Phát triển mạng lưới chợ nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, phù hợp với chỉ tiêu đề ra tại Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 tỉnh Ninh Thuận.

c) Định hướng phân bố: Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận sẽ có tổng cộng 119 chợ, gồm 2 chợ hạng I, 14 chợ hạng II và 103 chợ hạng III. Trong đó: wl

- Phân theo loại chợ: 117 chợ bán buôn - bán lẻ và chợ bán lẻ; 01 chợ đầu mối tổng hợp (thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải); 01 chợ bán buôn, chuyên doanh nông sản tổng hợp (Chợ Lân Hà, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm).

- Phân bố theo địa bàn và hạng chợ: Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm có 18 chợ (01 chợ hạng I, 06 chợ hạng II và 11 chợ hạng III; Huyện Bác Ái có 05 chợ (hạng III); Huyện Ninh Sơn có 11 chợ (02 chợ hạng II và 09 chợ hạng III); Huyện Ninh Hải có 21 chợ (01 chợ hạng I, 02 chợ hạng II và 18 chợ hạng III); Huyện Ninh Phước có 35 chợ (01 chợ hạng II và 34 chợ hạng III); Huyện Thuận Bắc có 10 chợ (01 chợ hạng II và 09 chợ hạng III); Huyện Thuận Nam có 19 chợ (02 chợ hạng II và 17 chợ hạng III).

5. Quy hoạch phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại:

a) Siêu thị: Đến năm 2020, trên địa bàn toàn tỉnh có tổng số 07 siêu thị (01 siêu thị hạng II và 06 siêu thị hạng III). Trong đó: Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có 04 siêu thị (01 siêu thị hạng II và 03 siêu thị hạng III); Huyện Ninh Sơn, Ninh Phước và Thuận Nam mỗi huyện 01 siêu thị hạng III. Sau năm 2020, với việc hình thành một số đô thị mới là trung tâm huyện lỵ của huyện Thuận Nam và Thuận Bắc, định hướng tại mỗi huyện này hình thành thêm 01 siêu thị hạng III.

b) Quy hoạch phát triển Trung tâm thương mại: Đến năm 2015, đầu tư xây dựng tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 01 Trung tâm thương mại (TTTM Maximark). Đến năm 2020, đầu tư phát triển thêm 01 Trung tâm thương mại tại phường Đô Vinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và 01 Trung tâm thương mại-khách sạn du lịch cao cấp tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải.

6. Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ

a) Cửa hàng bách hóa tổng hợp: Hình thành tại các khu thương mại-dịch vụ ở các đô thị lớn thuộc chuỗi đô thị trung tâm như thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

b) Cửa hàng chuyên doanh: Bố trí trên các đường phố thương mại, trong bách hoá tổng hợp, trung tâm mua sắm, khu thương mại - dịch vụ tại các đô thị trung tâm.

c) Cửa hàng đồ hiệu: Bố trí các cửa hàng đồ hiệu tại trung tâm đô thị, đường phố thương mại, bách hoá tổng hợp hoặc khu thương mại - dịch vụ.

d) Cửa hàng tiện lợi: Bố trí gần với khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch, gần các công sở, bến xe, điểm dừng xe hoặc trên các đường phố thương mại...

đ) Cửa hàng lưu niệm: Bố trí tại các điểm đến của khách du lịch, khách vãng lai hoặc bố trí gian hàng lưu niệm trong các cửa hàng bách hóa tổng hợp.

e) Cửa hàng giới thiệu và trưng bày hàng hóa: Giới thiệu trưng bày hàng hóa đặc sản của Ninh Thuận bố trí tại khu sản xuất tập trung, khu du lịch hoặc các điểm dừng xe.

g) Cửa hàng giảm giá: Bố trí tại các khu thương mại-dịch vụ tập trung, các đường phố trung tâm ở đô thị. Phát động các mùa, đợt giảm giá của các cửa hàng, các thương hiệu để kích thích mua sắm và thu hút khách du lịch. ul

h) Cửa hàng bán rau an toàn (RAT): Hình thành hệ thống các cửa hàng bán sản phẩm RAT tại thành phố, thị trấn. Bố trí tại các khu tập trung dân cư, khu đô thị hoặc gần các chợ.

7. Quy hoạch phát triển trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm:

a) Trung tâm Hội chợ- triển lãm thương mại: Hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm của Ninh Thuận tới năm 2020 tiếp tục được định hướng tại các khu đất trống, nhà văn hóa, quảng trường,... Tuy nhiên, cần có đầu tư thêm các dụng cụ, trang thiết bị chuyên dùng cho các nhà văn hóa, quảng trường để chủ động và chuyên nghiệp hơn.

b) Trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm: Nâng cấp các khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại Làng Gốm Chăm Bàu Trúc và Làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp; xây dựng mới khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại Khu du lịch Cà Ná, hai khu/cửa hàng trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của Ninh Thuận tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và khu vực du lịch phía Bắc tỉnh; phòng triển lãm và trưng bày sản phẩm văn hóa Chăm tại xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, diện tích mỗi khu từ 500 - 700 m².

8. Quy hoạch phát triển các kho thương mại, trung tâm dịch vụ phụ trợ hỗ trợ hoạt động bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu:

a) Xây dựng các Tổng kho tập trung: Đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển hàng hoá và kho vận tại các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch.

b) Xây dựng các khu dịch vụ phụ trợ, hậu cần sau cảng tại khu vực cảng hàng hóa Dốc Hàm -Cà Ná và cảng hàng hóa Ninh Chữ.

V. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: (có phụ lục kèm theo)

VI. Các giải pháp thực hiện Quy hoạch:

1. Giải pháp và chính sách về vốn đầu tư:

a) Tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, vốn ODA, vốn viện trợ; tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm đa dạng hóa các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn của các doanh nghiệp, vốn trong các thành phần kinh tế; khuyến khích các doanh nghiệp thương mại tăng quy mô vốn kinh doanh và tăng hiệu quả đầu tư.

b) Về cơ chế huy động vốn cho xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại: Đề xuất nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương theo quy định để đầu tư chợ; triển khai, áp dụng các quy định, chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp để thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế.

2. Giải pháp, chính sách phát triển nguồn nhân lực cho ngành thương mại:

a) Khuyến khích thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước vào ngành thương mại. Nhà nước cần có các chính sách thu hút nhân tài và lao u

động kỹ thuật đến làm việc lâu dài ở Ninh Thuận, đẩy nhanh tốc độ đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành thương mại: Chú trọng công tác bồi dưỡng, sắp xếp lại và nâng cao trình độ cán bộ quản lý Nhà nước về thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp về đào tạo, bồi dưỡng để trang bị về những kiến thức cần thiết; đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục - đào tạo, đặc biệt là giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề; tổ chức đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý tại các kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp và chính sách về phát triển khoa học - công nghệ: Ban hành và tổ chức thực hiện việc dành một phần ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ cho doanh nghiệp nghiên cứu phát triển kết cấu hạ tầng thương mại...; nghiên cứu và ban hành các chính sách ưu đãi khác cho các doanh nghiệp đầu tư đưa các công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; ứng dụng nhanh các thành tựu của khoa học- kỹ thuật và tin học vào sản xuất và các lĩnh vực sản xuất cũng như quản lý, điều hành...; trong quá trình nhập khẩu công nghệ, cần kiên quyết ngăn chặn việc nhập khẩu các công nghệ lạc hậu; thông qua việc đổi mới công nghệ để làm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ tiến hành đổi mới kỹ thuật, công nghệ kinh doanh trên các phương diện.

4. Giải pháp và chính sách đẩy mạnh hợp tác quốc tế, khu vực và địa phương:

a) Thúc đẩy liên kết với các thị trường ngoài nước: Chủ động tạo lập các mối liên kết song phương với nhiều cấp độ và hình thức khác nhau đối với thị trường có tính chiến lược; nghiên cứu, vận dụng thích hợp các hiệp định cấp quốc gia, các văn bản thoả thuận ký kết cấp Chính phủ giữa Việt Nam với các nước khác để phù hợp với các điều kiện của tỉnh; khi phê duyệt các dự án đầu tư, chú trọng tới cấp độ công nghệ và xuất xứ công nghệ theo hướng sản phẩm tạo ra phải đạt được tiêu chuẩn chất lượng phù hợp thị trường xuất khẩu hay sẽ được hưởng ưu đãi mậu dịch do xuất xứ công nghệ; có chế độ chính sách khuyến khích thoả đáng các hoạt động môi giới, trợ giúp tiếp cận, thâm nhập thị trường mới; khuyến khích khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp tỉnh xây dựng và phát triển hệ thống phân phối hiện đại. Về phía doanh nghiệp trong tỉnh cần chủ động tìm kiếm thị trường; xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế; liên kết giữa các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường.

b) Giải pháp thúc đẩy và nâng cao hiệu quả liên kết giữa thị trường Ninh Thuận với thị trường các địa phương khác trong nước: Tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại với các thị trường trọng điểm, thị trường các tỉnh lân cận; nghiên cứu đưa ra các điều kiện ưu đãi cho các địa phương có mối quan hệ liên kết thương mại với Ninh Thuận; chủ động trao đổi, ký kết các thoả thuận cấp tỉnh với các địa phương khác về mua bán sản phẩm hàng hoá; đẩy mạnh mối liên kết với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, đặc biệt là các tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung, các tỉnh vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ trong việc cung ứng hàng nông sản, rau quả với số lượng lớn; nâng u

cao trình độ dân trí, trình độ hiểu biết các kiến thức về kinh tế thị trường, về tiêu dùng cho dân cư; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giúp các doanh nghiệp tiếp cận thị trường khác, cung cấp thông tin và các dịch vụ tư vấn về thị trường, sản phẩm.

5. Giải pháp và chính sách về hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

a) Xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm mới; Đẩy mạnh tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các cơ sở nghiên cứu khoa học.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất theo hình thức nhượng quyền thương mại; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp hoạt động khoa học công nghệ; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm cơ hội, tham gia xuất khẩu hàng nông sản; tổ chức các hoạt động thúc đẩy du lịch kết hợp mua sắm.

c) Thúc đẩy các doanh nghiệp thương mại thực thi chiến lược phát triển thương hiệu, lựa chọn các doanh nghiệp thương mại có năng lực cạnh tranh để hình thành các doanh nghiệp thương mại có ưu thế.

d) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại áp dụng công nghệ thông tin.

6. Chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển xuất khẩu:

a) Thực hiện tốt hoạt động xúc tiến thương mại: Xây dựng hệ thống thông tin thị trường tốt, hiện đại; tổ chức và giới thiệu các hình thức thương mại mới; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội, tham gia xuất khẩu hàng hóa.

b) Xây dựng một môi trường cạnh tranh lành mạnh cho doanh nghiệp: Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian cung cấp các dịch vụ công; rà soát lại, xây dựng các cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi trong xuất, nhập khẩu; nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ tín dụng, tài chính đối với các doanh nghiệp.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà sản xuất, xuất khẩu vượt qua các rào cản thương mại và phi thương mại.

7. Giải pháp về tăng cường năng lực quản lý Nhà nước đối với thương mại:

a) Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại.

b) Đổi mới hệ thống tổ chức, mô hình quản lý và cơ chế chính sách để nâng hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh.

c) Về công tác quản lý thị trường: Tập trung kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục kinh doanh đối với những mặt hàng kinh doanh có điều kiện, mặt hàng hạn chế kinh doanh; theo dõi và nắm sát diễn biến thị trường; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trực tiếp trên các mặt hàng, chú trọng đến các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Pháp luật, khuyến cáo, hướng dẫn cho người tiêu dùng. ul

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về phát triển ngành thương mại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được phân cấp; đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh, quy hoạch phát triển của các ngành và tình hình kinh tế-xã hội địa phương.

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương: Công bố Quy hoạch phát triển ngành Thương mại tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch; chịu trách nhiệm theo dõi, rà soát, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các Sở, ban, ngành của tỉnh: Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung Quy hoạch phát triển ngành Thương mại tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 trên địa bàn; lồng ghép nội dung Quy hoạch phát triển ngành Thương mại tỉnh Ninh Thuận đến 2020 trong Quy hoạch tổng thể kinh tế-xã hội của các huyện, thành phố cho phù hợp; xây dựng, triển khai và phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án, Quy hoạch, Kế hoạch và giải pháp phát triển thương mại trên địa bàn các huyện, thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Đỗ Hữu Nghị;
- VPUB: CVP, TH, XDCB;
- Lưu: VT, KTN, Hào.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu nghị



PHỤ LỤC

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và kêu gọi đầu tư
(Kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 11/8/2014
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Dự án	Địa điểm	Quy mô (m ²)	Vốn dự Kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến đầu tư	
				đến 2015	2016 - 2020
1. Chợ hạng II					
- Di dời, xây mới Chợ chuyên doanh nông sản Lân Hà	Phường Tân Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm	5.100	8.639,4	x	
- Mở rộng, nâng cấp chợ Đô Vinh	Khu phố 2, Đô Vinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm.	2.900	6.500	x	
- Xây mới chợ trung tâm huyện Thuận Bắc	Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc.	12.661	13.000	x	x
- Xây mới chợ khu cảng Cà Ná.	Thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam	8.977	8.000		x
- Xây mới trên nền cũ chợ Quảng Thuận	Xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn	6.979	50.000	x	
2. Chợ đầu mối					
- Xây mới Chợ đầu mối tổng hợp thị trấn Khánh Hải	Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải	19.800	30.000		x
3. Di dời xây mới chợ Thái An (phục vụ TĐC nhà máy hạt nhân)	Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	1.000	1.000		x
4. Trung tâm thương mại					
- Trung tâm thương mại Maximark Phan Rang	Đường 16/4, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	10.000	150.000	x	
- TTMM và khách sạn du lịch cao cấp.	Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải	20.000	295.000		x
- Trung tâm thương mại Tháp Chàm	Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	11.000	40.920		x
5. Khu/phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm					
- Phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm	TP. Phan Rang - Tháp Chàm	500			x
- Phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm	Khu vực du lịch phía Bắc tỉnh	500			x
- Khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm	Khu du lịch Cà Ná	700		x	

u